

Số: *M9* /BC-CP

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
và ý kiến thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội
về dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi)**

Kính gửi: - Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi) được Chính phủ trình Quốc hội tại Tờ trình số 62/TTr-CP ngày 06/3/2026. Trên cơ sở Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 514/TB-VPQH ngày 20/3/2026 của Văn phòng Quốc hội về dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi) và Báo cáo số 1707/BC-UBPLTP15 ngày 16/3/2026 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội thẩm tra sơ bộ dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi), Chính phủ báo cáo Quốc hội nội dung tiếp thu, giải trình như sau:

A. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH KẾT LUẬN CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

I. VỀ CÁC NỘI DUNG TIẾP THU

1. Về Tờ trình

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị: (1) Đánh giá kỹ lưỡng điều kiện bảo đảm thực hiện, nhất là hạ tầng công nghệ và việc cập nhật thông tin hộ tịch theo thời gian thực, việc kết nối liên thông Cơ sở dữ liệu hộ tịch để bảo đảm tính khả thi, nhất là ở các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; (2) Thuyết minh, báo cáo rõ hơn về lộ trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu về hạ tầng công nghệ, cũng như các điều kiện kỹ thuật nhằm bảo đảm chậm nhất đến ngày 01/01/2029 phải thực hiện đăng ký khai sinh, khai tử chủ động thống nhất trên cả nước; trước đó, ở những địa phương đã đáp ứng điều kiện thực hiện đăng ký khai sinh, khai tử chủ động có thể triển khai trước theo hướng dẫn của Chính phủ; (3) Báo cáo, làm rõ hơn về trách nhiệm, phương thức xử lý của cơ quan có thẩm quyền đăng ký hộ tịch khi tiếp nhận các yêu cầu đăng ký thay đổi thông tin hộ tịch; (4) Báo cáo, làm rõ tính khả thi của việc xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch là cơ sở dữ liệu quốc gia vì từ nay đến ngày Luật có hiệu lực thi hành chỉ còn hơn 10 tháng; mối quan hệ, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch

với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và một số cơ sở dữ liệu Bộ Y tế đang quản lý.

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã bổ sung, báo cáo, thuyết minh rõ hơn trong Tờ trình.

2. Về dự thảo Luật

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị: (1) Không quy định đối tượng áp dụng nếu không có nội dung đặc thù cần quy định riêng; (2) Nghiên cứu, bổ sung quy định một số nguyên tắc xác định, lựa chọn Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chủ động giải quyết thủ tục đăng ký hộ tịch; (3) Bổ sung, điều chỉnh phù hợp ngày có hiệu lực của Luật đối với việc đăng ký khai sinh, khai tử chủ động để bảo đảm tính thống nhất nội tại của Luật.

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã chỉnh lý dự thảo Luật như sau:

- Lược bỏ quy định về đối tượng áp dụng tại Điều 2 dự thảo Luật.
- Bổ sung nguyên tắc chủ động đăng ký hộ tịch, liên thông các thủ tục hành chính; chỉnh lý quy định tại khoản 2 Điều 15, khoản 2 Điều 20 dự thảo Luật theo hướng xác định Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của cha hoặc mẹ trẻ có trách nhiệm thực hiện đăng ký khai sinh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của người chết có trách nhiệm thực hiện đăng ký khai tử chủ động.
- Điều chỉnh quy định giao Chính phủ quy định chi tiết lộ trình, trình tự, thủ tục thực hiện đăng ký khai sinh, khai tử chủ động, việc cập nhật, thu thập, làm sạch dữ liệu hộ tịch lịch sử bảo đảm tính thống nhất trong dự thảo Luật.

II. VỀ CÁC NỘI DUNG GIẢI TRÌNH

1. Về điều chỉnh thông tin khai sinh của cá nhân trong trường hợp có sự không thống nhất giữa các hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị: Tiếp tục nghiên cứu, quy định thống nhất trách nhiệm, trình tự, thủ tục kiểm tra, xác minh, điều chỉnh thông tin khai sinh của cá nhân trong trường hợp có sự không thống nhất giữa các hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu, bảo đảm đồng bộ giữa Luật này với các luật có liên quan.

Về nội dung này, Chính phủ xin báo cáo, làm rõ như sau:

Trên thực tế, có thể có sự sai sót nhất định trong thông tin khai sinh do lỗi của người đi đăng ký hoặc sơ suất của cơ quan đăng ký. Trường hợp xác định có sai sót do lỗi của người dân khi cung cấp thông tin thì dự thảo Luật đã có quy định cho phép thay đổi (cải chính) thông tin hộ tịch. Bên cạnh đó, đối với trường hợp sai sót do lỗi của cơ quan đăng ký hộ tịch hoặc xác định có sự không thống nhất giữa thông tin của cá nhân trong Cơ sở dữ liệu Hộ tịch (CSDLHT) và các giấy tờ, hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu khác, Chính phủ dự

kiến quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết về việc khai thác, chia sẻ, điều chỉnh thông tin trong CSDLHT theo hướng: Trường hợp thông tin của cá nhân trong CSDLHT không thống nhất với thông tin trong các cơ sở dữ liệu khác thì cơ quan quản lý CSDLHT có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu liên quan hoặc cá nhân đó để kiểm tra thông tin, bảo đảm chính xác, thống nhất theo nguyên tắc tôn trọng thông tin, tài liệu được thiết lập đầu tiên, đúng quy định pháp luật; trường hợp xác định thông tin hồ tịch của cá nhân trong CSDLHT có sai sót do lỗi của cơ quan đăng ký hồ tịch thì cơ quan đăng ký hồ tịch chủ động thực hiện điều chỉnh thông tin.

2. Về lưu trữ lịch sử thông tin thay đổi hồ tịch, quy định thủ tục thay đổi hồ tịch linh hoạt, đơn giản với một số trường hợp

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị: Nghiên cứu, bổ sung quy định vấn đề lưu trữ lịch sử thay đổi thông tin hồ tịch; nghiên cứu quy định thủ tục thay đổi thông tin hồ tịch linh hoạt hơn đối với một số trường hợp như xác định lại giới tính, thay đổi tên...

Về nội dung này, Chính phủ xin báo cáo, làm rõ như sau:

Thứ nhất, về lưu trữ lịch sử thông tin thay đổi hồ tịch.

Hiện nay, các cơ quan đăng ký hồ tịch đều thực hiện đăng ký hồ tịch (bao gồm các việc thay đổi thông tin hồ tịch) trên CSDLHT với cốt lõi là Hệ thống đăng ký, quản lý hồ tịch điện tử do Bộ Tư pháp xây dựng tập trung, thống nhất. Do vậy, khi cá nhân được thay đổi thông tin hồ tịch dù ở cơ quan đăng ký hồ tịch nào thì CSDLHT sẽ tự động cập nhật, đồng bộ vào thông tin hồ tịch “gốc” của cá nhân trong cơ sở dữ liệu; các cơ quan đăng ký hồ tịch khác (bao gồm cả cơ quan đăng ký ban đầu, cơ quan đang lưu trữ sổ hồ tịch đã đăng ký trước đây) đều có thể tra cứu thông tin cập nhật. Khi nhận được thông báo thông tin hồ tịch của cá nhân có sự thay đổi trên phần mềm, cơ quan đang lưu giữ Sổ hồ tịch có trách nhiệm cập nhật thông tin vào Sổ để bảo đảm thống nhất giữa CSDLHT và Sổ hồ tịch. Lịch sử thay đổi thông tin hồ tịch của cá nhân được lưu vết đầy đủ (về thời gian, cơ quan, người thực hiện thay đổi) trên Hệ thống, cơ quan quản lý hồ tịch có chức năng, thẩm quyền sẽ có thể truy cập, kiểm tra lịch sử thay đổi thông tin.

Thứ hai, về quy định thủ tục thay đổi thông tin hồ tịch cho một số đối tượng.

Để bảo đảm thực hiện đúng chủ trương tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, quy định của Luật Tổ chức Quốc hội về việc “*Luật chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành quy*

định để bảo đảm linh hoạt, kịp thời, phù hợp với thực tiễn”, dự thảo Luật chỉ quy định phạm vi, thẩm quyền thay đổi thông tin hộ tịch, còn thủ tục thay đổi thông tin cụ thể đối với từng trường hợp cụ thể sẽ giao Chính phủ quy định chi tiết. Trong quá trình xây dựng, ban hành Nghị định, Chính phủ sẽ tiếp thu nội dung này và đưa vào Nghị định theo hướng đầy đủ, minh bạch, đơn giản, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

3. Về xử lý trường hợp thông tin hộ tịch được thu thập từ các nguồn khác nhau có sự sai lệch, thiếu thống nhất

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị: (1) Bổ sung quy định xử lý trường hợp thông tin hộ tịch được thu thập từ các nguồn khác nhau có sự mâu thuẫn, thiếu thống nhất; về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng theo quy định; (2) Nghiên cứu quy định về việc khai thác, sử dụng thông tin hộ tịch thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu từ CSDLHT, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC) và thông tin hộ tịch được khai thác theo phương thức này có giá trị pháp lý như văn bản, giấy tờ hộ tịch.

Về nội dung này, Chính phủ xin báo cáo, làm rõ như sau:

Thứ nhất, dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết về thông tin trong CSDLHT, đặc biệt là nguồn cung cấp thông tin của CSDLHT, vì vậy quy định xử lý trường hợp thông tin hộ tịch được thu thập từ các nguồn khác nhau có sự mâu thuẫn, không thống nhất sẽ được quy định tại Nghị định theo hướng: cơ quan quản lý CSDLHT có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan hoặc cá nhân có thông tin để kiểm tra, điều chỉnh, bảo đảm chính xác, thống nhất.

Thứ hai, về quy định an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, tại dự thảo Luật đã có các quy định: Các bộ, ngành liên quan có trách nhiệm bảo đảm kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý với CSDLHT theo quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong CSDLHT; thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác hộ tịch (khoản 5 Điều 6 về trách nhiệm quản lý nhà nước về hộ tịch); việc thu thập, xử lý, chia sẻ, khai thác dữ liệu hộ tịch phải bảo đảm an toàn, bí mật, đúng mục đích, phù hợp quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân (khoản 7 Điều 8 về nguyên tắc đăng ký hộ tịch, khai thác, chia sẻ dữ liệu hộ tịch); CSDLHT được bảo mật, bảo đảm an toàn, bảo vệ dữ liệu cá nhân; chỉ những cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền mới được tiếp cận và khai thác theo quy định của pháp luật (khoản 3 Điều 24). Về bảo vệ CSDLHT, Điều 27 dự thảo Luật quy định: “1. Cơ quan quản lý CSDLHT có trách nhiệm sau đây: a) Bảo đảm an toàn các thiết bị thu thập, lưu trữ, truyền đưa, xử lý, trao đổi thông tin hộ tịch; b) Bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh thông tin hộ tịch trên mạng máy tính; bảo đảm an toàn thông tin lưu trữ trong cơ sở dữ liệu; phòng, chống các hành vi truy nhập, sử dụng trái

phép, làm hư hỏng CSDLHT. 2. CSDLHT được lưu trữ trên thiết bị lưu trữ đã được thực hiện các biện pháp chống truy nhập trái phép thông qua hệ thống bảo mật của hệ quản trị cơ sở dữ liệu và hệ điều hành mạng.”

Thứ ba, về việc khai thác, sử dụng thông tin hộ tịch thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu, dự thảo Luật quy định: Cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm chủ động khai thác dữ liệu điện tử, tra cứu thông tin trong cơ sở dữ liệu liên quan, phù hợp với mức độ đáp ứng của cơ sở dữ liệu, không yêu cầu nộp, xuất trình hoặc tải lên giấy tờ là thành phần hồ sơ, trừ trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác (khoản 6 Điều 8); Dữ liệu hộ tịch điện tử bao gồm bản điện tử giấy tờ hộ tịch, dữ liệu trong CSDLHT đáp ứng các quy định của pháp luật giao dịch điện tử, có giá trị như giấy tờ hộ tịch bản giấy khi thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch khác (khoản 3 Điều 9).

B. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM TRA CỦA ỦY BAN PHÁP LUẬT VÀ TƯ PHÁP CỦA QUỐC HỘI

I. NHỮNG NỘI DUNG TIẾP THU

1. Về Tờ trình

Thường trực Ủy ban Pháp luật và Tư pháp (UBPLTP) đề nghị: (1) Tiếp tục nghiên cứu, cập nhật bổ sung các chủ trương, chính sách của Đảng có liên quan, đặc biệt là trong các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng làm cơ sở chính trị của việc quy định các chính sách về công tác quản lý, đăng ký hộ tịch, giải quyết những tồn đọng về hộ tịch tại dự thảo Luật; (2) Báo cáo, đánh giá kỹ lưỡng hơn về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực bảo đảm tính khả thi triển khai thi hành Luật; (3) Bổ sung thuyết minh, đánh giá tính khả thi của các chính sách phân định thẩm quyền tại dự thảo Luật; (4) Báo cáo, làm rõ hơn về trách nhiệm, phương thức xử lý của cơ quan tổ chức thực hiện khi tiếp nhận các yêu cầu đăng ký thay đổi thông tin hộ tịch; (5) Báo cáo, làm rõ tính khả thi của việc xây dựng CSDLHT là cơ sở dữ liệu quốc gia; mối quan hệ, việc kết nối, chia sẻ giữa CSDLHT với CSDLQGVDC và các cơ sở dữ liệu khác.

Tiếp thu ý kiến của Thường trực UBPLTP, Chính phủ đã nghiên cứu, chỉnh lý, thuyết minh cụ thể trong Tờ trình.

2. Về dự thảo Luật

Thường trực UBPLTP đề nghị: (1) Nghiên cứu không quy định về đối tượng áp dụng tại dự thảo Luật do không có nội dung đặc thù cần quy định riêng; (2) Dự thảo Luật quy định cụ thể các trường hợp, đối tượng được miễn lệ phí đăng ký hộ tịch là không đúng thẩm quyền của Quốc hội, chưa phù hợp với yêu cầu đổi mới tư duy xây dựng pháp luật và chưa bảo đảm thống nhất với

Luật Phí và lệ phí; (3) Khoản 4 Điều 10 của dự thảo Luật quy định nội dung đăng ký khai sinh của người được khai sinh bao gồm các thông tin cơ bản, gồm: họ, chữ đệm, tên là chưa thống nhất với quy định của Bộ luật Dân sự về quyền đặt tên của cá nhân; (4) Cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng các khái niệm khác so với các pháp luật có liên quan như “*người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch cư trú tại Việt Nam*” khác với quy định của Luật Căn cước; (5) Dự thảo Luật chưa quy định nguyên tắc xác định, phân định trách nhiệm của các Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp đăng ký khai sinh chủ động, đăng ký khai tử chủ động, cần thiết phải quy định tại Luật một số nguyên tắc xác định, lựa chọn cơ quan giải quyết thủ tục đăng ký hộ tịch; (6) Quy định tại khoản 2 Điều 30 của dự thảo Luật (*chậm nhất đến ngày 01/01/2029 phải thực hiện thống nhất trên cả nước việc đăng ký khai sinh chủ động, đăng ký khai tử chủ động*) chưa bảo đảm thống nhất với quy định về hiệu lực thi hành; (7) Trường hợp có đủ căn cứ để thay đổi người giám hộ, cần thực hiện thay đổi người giám hộ ngay với thủ tục đơn giản, nhanh chóng, thuận tiện (chỉ cần thực hiện thủ tục đăng ký giám hộ mới) để kịp thời bảo vệ quyền lợi của người được giám hộ; (8) Nghiên cứu chỉnh lý quy định tại khoản 3 Điều 31 dự thảo Luật theo hướng không sửa đổi, bổ sung Điều 51 của Bộ luật Dân sự; (9) Khoản 2 Điều 30 của dự thảo Luật không phải là quy định mang tính chất chuyển tiếp mà là các quy định về tổ chức thực hiện, đề nghị rà soát, quy định lại cho phù hợp; rà soát kỹ lưỡng các trường hợp cần thiết phải quy định chuyển tiếp tại dự thảo Luật (như về làm sạch “dữ liệu lịch sử” gắn với thông tin, sự kiện hộ tịch của cá nhân...); chuyển quy định chuyển tiếp xuống sau điều quy định về hiệu lực thi hành để bảo đảm đúng kỹ thuật văn bản; (10) Tiếp tục rà soát để bảo đảm sự thống nhất của các điều, khoản, điểm trong dự thảo Luật; chỉnh lý từ ngữ trong dự thảo Luật để bảo đảm mỗi sự việc chỉ sử dụng một từ ngữ duy nhất, tránh dẫn đến các cách hiểu khác nhau.

Tiếp thu ý kiến của Thường trực UBPLTP, Chính phủ đã chỉnh lý các quy định sau:

- Lược bỏ quy định về đối tượng áp dụng tại Điều 2 dự thảo Luật, thống nhất xác định Luật Hộ tịch (sửa đổi) áp dụng trên phạm vi toàn quốc và đối với mọi tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, đăng ký hộ tịch.
- Bổ sung quy định rõ trách nhiệm gắn với chế tài bảo đảm thực thi tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Luật về trách nhiệm ghi vào sổ hộ tịch các sự kiện hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.
- Lược bỏ quy định tại khoản 2 Điều 13 dự thảo Luật về miễn lệ phí hộ tịch để bảo đảm thống nhất, đúng thẩm quyền.
- Chỉnh lý quy định về “chữ đệm” trong nội dung đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn tại khoản 4 Điều 15, khoản 2 Điều 16, khoản 4 Điều 20 dự

thảo Luật để thống nhất với quy định của Bộ luật Dân sự.

- Chính lý quy định tại khoản 3 Điều 17 dự thảo Luật về thủ tục thay đổi giám hộ để thống nhất với quy định của Bộ luật Dân sự.

- Chính lý quy định tại khoản 3 Điều 29 dự thảo Luật thành: *“Trường hợp có quy định khác về quyền, nghĩa vụ, nguyên tắc, thẩm quyền, phương thức thực hiện đăng ký hộ tịch tại luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì thực hiện thống nhất theo quy định tại Luật này”*.

- Chuyển quy định giao Chính phủ quy định một số nội dung tại điều khoản chuyển tiếp sang quy định về hiệu lực thi hành; chuyển quy định chuyển tiếp xuống sau điều quy định về hiệu lực thi hành để bảo đảm đúng kỹ thuật văn bản; đồng thời, rà soát, bổ sung quy định giao Chính phủ quy định chi tiết về lộ trình làm sạch, cập nhật dữ liệu hộ tịch lịch sử.

- Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật lập pháp, Chính phủ đã rà soát để bảo đảm sự thống nhất của các điều, khoản, điểm trong dự thảo Luật; chỉnh lý từ ngữ trong dự thảo Luật để bảo đảm thống nhất, tránh dẫn đến các cách hiểu khác nhau.

II. NHỮNG NỘI DUNG GIẢI TRÌNH

1. Về rà soát điều kiện, nguồn lực bảo đảm thi hành Luật và thực hiện các quy định về đăng ký hộ tịch không phụ thuộc địa giới hành chính

Thường trực UBPLTP có ý kiến: (1) Với các chính sách mới của Luật (như đăng ký hộ tịch trực tuyến toàn trình, phi địa giới hành chính; đăng ký khai sinh chủ động, đăng ký khai tử chủ động...) dẫn đến một số Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ có lượng hồ sơ, yêu cầu đăng ký hộ tịch rất lớn (chẳng hạn như địa bàn có các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh lớn) nhưng số lượng người làm công tác hộ tịch không thay đổi; đồng thời, việc kết nối, chia sẻ CSDLHT giữa các xã trong phạm vi cả nước, nhất là đối các địa bàn vùng sâu, vùng xa sẽ có những khó khăn nhất định khi phải thực hiện thống nhất kể từ ngày 01/3/2027 nhưng lại không có lộ trình triển khai từng giai đoạn; (2) Nghiên cứu, giao Chính phủ quy định lộ trình thực hiện phi địa giới hành chính phù hợp với từng loại thủ tục hộ tịch cũng như mức độ hoàn thiện của hạ tầng công nghệ và năng lực cán bộ của từng địa phương thay vì áp dụng đồng loạt trên phạm vi cả nước.

Về nội dung này, Chính phủ xin báo cáo, làm rõ như sau:

Qua rà soát, Chính phủ nhận thấy hiện nay các điều kiện, nguồn lực cho thi hành Luật và đăng ký hộ tịch không phụ thuộc vào địa giới hành chính đã được bảo đảm. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, về cơ sở hạ tầng công nghệ, hiện nay Bộ Tư pháp đã xây dựng và đưa vào vận hành CSDLHT, với cốt lõi là Hệ thống đăng ký, quản lý hộ

tịch điện tử, phục vụ tốt công tác đăng ký, quản lý hộ tịch tại các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch trong nước theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài (từ 01/7/2025).

Hiện nay, CSDLHT có hơn 146 triệu dữ liệu (bao gồm dữ liệu đăng ký hộ tịch phát sinh mới, theo thời gian thực và dữ liệu hộ tịch lịch sử được số hoá từ các Sổ hộ tịch từ đầu thế kỷ XX, Bộ Tư pháp đã và đang phối hợp với Bộ Công an rà soát, làm sạch dữ liệu). Các cơ quan đăng ký hộ tịch đã thực hiện việc tra cứu các dữ liệu toàn quốc trên hệ thống để phục vụ giải quyết các TTHC (phi địa giới).

CSDLHT được kết nối, chia sẻ, cung cấp thông tin hộ tịch của cá nhân (bao gồm thông tin hộ tịch mới được đăng ký và thông tin được cập nhật, điều chỉnh, thay đổi sau này) cho CSDLQGVDC, đã sẵn sàng kết nối, chia sẻ cho các Cơ sở dữ liệu khác, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các tỉnh/thành phố, bộ/ngành có liên quan để khai thác, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.

Thứ hai, nguồn nhân lực bảo đảm triển khai thi hành Luật sau khi được Quốc hội thông qua là đội ngũ nhân lực hiện tại đang làm công tác đăng ký, quản lý hộ tịch tại cơ quan Trung ương và địa phương. Đội ngũ này đã được các địa phương quan tâm, chú trọng củng cố, kiện toàn về số lượng và chất lượng (có 8.082 công chức/3.321 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó gần 90% công chức đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch theo quy định, hơn 90% công chức đã đáp ứng trình độ chuyên môn luật để thực hiện công tác này).

Để tiếp tục nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức thực hiện công tác hộ tịch tại địa phương, dự thảo Luật đã quy định *“Chính phủ chỉ đạo rà soát, kiện toàn người làm công tác hộ tịch; quy định điều kiện, tiêu chuẩn của người làm công tác hộ tịch bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong Luật...”*. Theo đó, điều kiện, tiêu chuẩn của người làm công tác hộ tịch cấp xã cần đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tiêu chuẩn chung của công chức, tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, khả năng khai thác, sử dụng CSDLHT, CSDLQGVDC và các tiêu chuẩn khác; đồng thời, quy định xây dựng chương trình bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ này, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ được giao. Dự thảo Nghị định sẽ quy định các địa phương phải có kế hoạch bảo đảm công chức thực hiện nhiệm vụ hộ tịch, phù hợp với số lượng việc hộ tịch phát sinh trên địa bàn.

Do vậy, việc triển khai đăng ký hộ tịch không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại dự thảo Luật sẽ bảo đảm tính khả thi ngay khi Luật có hiệu lực.

2. Về giá trị pháp lý của giấy tờ hộ tịch, thông tin hộ tịch, dữ liệu hộ tịch điện tử (quy định tại khoản 2 Điều 10 của dự thảo Luật chưa thống

nhất với khoản 4 Điều 11 của Luật Căn cước)

Thường trực UBPLTP nhận thấy: Quy định về trách nhiệm của các cơ quan tại khoản 2 Điều 10 của dự thảo Luật chưa thống nhất với quy định tại khoản 4 Điều 11 của Luật Căn cước

Về nội dung này, Chính phủ xin báo cáo, làm rõ như sau:

Thông tin khai sinh là thông tin đầu tiên của mỗi cá nhân khi được sinh ra và là cơ sở để thiết lập các giấy tờ cá nhân quan trọng khác. Về nguyên tắc, thông tin khai sinh phải là thông tin gốc, các hồ sơ, giấy tờ, thông tin của cá nhân trong các cơ sở dữ liệu khác (thu thập, hình thành thông tin sau thông tin khai sinh) phải thống nhất, đúng với thông tin khai sinh. Do vậy, khoản 2 Điều 10 của dự thảo Luật quy định “thông tin khai sinh là thông tin hộ tịch gốc của cá nhân...” để bảo đảm nguyên tắc nêu trên, tăng cường giá trị của thông tin khai sinh và tránh trường hợp các cơ quan, tổ chức thiếu chủ động, không thực hiện việc điều chỉnh hồ sơ, giấy tờ, dữ liệu trên cơ sở thông tin khai sinh hợp lệ, gây khó khăn cho cá nhân.

Trên thực tế, có thể có sự sai sót nhất định trong thông tin khai sinh do lỗi của người đi đăng ký hoặc sơ suất của cơ quan đăng ký, do vậy, để bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định về thông tin trong cơ sở dữ liệu của Luật Căn cước, Chính phủ dự kiến quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết về việc khai thác, chia sẻ, điều chỉnh thông tin trong CSDLHT sẽ xác định theo hướng: *“Trường hợp thông tin của cá nhân trong CSDLHT không thống nhất với thông tin trong các cơ sở dữ liệu khác thì cơ quan quản lý CSDLHT có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu liên quan hoặc cá nhân đó để kiểm tra, chủ động điều chỉnh thông tin, bảo đảm chính xác, thống nhất theo nguyên tắc tôn trọng thông tin, tài liệu được thiết lập đầu tiên, đúng quy định pháp luật”*.

3. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính trong dự thảo Luật

Thường trực UBPLTP đề nghị: Tiếp tục rà soát một cách kỹ lưỡng các quy định của dự thảo Luật, tăng cường ứng dụng công nghệ số, kết nối cơ sở dữ liệu nhằm mục tiêu cắt giảm và đơn giản hóa hơn nữa các thủ tục hành chính về hộ tịch nhưng vẫn cần duy trì hình thức nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền để bảo đảm quyền thực hiện thủ tục hộ tịch cho người dân; nghiên cứu có quy định theo hướng cho người dân khai thác, sử dụng thông tin hộ tịch thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu từ CSDLHT, CSDLQGVC; không yêu cầu cá nhân cung cấp bản giấy.

Có ý kiến trong Thường trực UBPLTP cho rằng, các quy định về vấn đề hộ tịch, việc đăng ký hộ tịch là quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam,

quyền và nghĩa vụ của người không phải công dân Việt Nam đang cư trú, thường trú tại Việt Nam, do đó, các thủ tục hành chính để thực hiện quyền, nghĩa vụ này cần thiết phải được quy định cụ thể tại Luật để bảo đảm công khai, minh bạch.

Về nội dung này, Chính phủ xin báo cáo, làm rõ như sau:

Thực hiện chủ trương tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, quy định của Luật Tổ chức Quốc hội về việc *“Luật chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành quy định để bảo đảm linh hoạt, kịp thời, phù hợp với thực tiễn”*, dự thảo Luật sửa đổi toàn bộ các quy định về thủ tục đăng ký hộ tịch tại UBND cấp xã theo hướng chỉ quy định thẩm quyền, đối tượng, phạm vi của từng thủ tục đăng ký hộ tịch, bao quát các trường hợp đăng ký hộ tịch (bao gồm các trường hợp thông thường, đặc biệt, đăng ký hộ tịch trong nước và có yếu tố nước ngoài, đăng ký hộ tịch cho đối tượng yếu thế); đồng thời, lược bỏ các quy định cụ thể về thủ tục đăng ký hộ tịch, xác định nội dung này để thay đổi, biến động nên cần giao Chính phủ quy định chi tiết.

Về phương thức thực hiện thủ tục đăng ký hộ tịch, dù thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ, nhưng vẫn cần duy trì các phương thức thực hiện truyền thống (nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền, gửi hồ sơ qua hệ thống dịch vụ bưu chính), bởi vẫn có một bộ phận người dân ở địa bàn còn khó khăn về internet, về điều kiện tiếp cận (như hộ nghèo, hộ cận nghèo...) hoặc kỹ năng số còn hạn chế (như đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi...) – họ chỉ có thể thực hiện TTHC theo các phương thức này. Việc quy định nhiều phương thức giúp người dân có nhiều cơ hội lựa chọn và tăng cường khả năng thực hiện quyền của mình hơn. Do vậy, Chính phủ đề xuất giữ nguyên như dự thảo Luật: *“Khi yêu cầu đăng ký hộ tịch, cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn nộp hồ sơ trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền”* (khoản 1 Điều 11).

4. Về quy định đăng ký khai sinh, khai tử chủ động

Thường trực UBPLTP đề nghị: Cần thiết phải quy định tại Luật một số nguyên tắc xác định, lựa chọn cơ quan giải quyết thủ tục đăng ký hộ tịch.

Về nội dung này, Chính phủ xin báo cáo, làm rõ như sau:

Dự thảo Luật bổ sung quy định về trách nhiệm đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử “chủ động” của cơ quan đăng ký hộ tịch đối với các trường hợp sinh, tử vong tại cơ sở khám, chữa bệnh. Tại cơ sở y tế, người dân sẽ được hướng dẫn

cung cấp nội dung đăng ký khai sinh, khai tử, lựa chọn Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết ĐKKS, ĐKKT; sau đó, các dữ liệu này được kết nối, chia sẻ tự động tới Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử. UBND cấp xã được lựa chọn thực hiện ĐKKS, ĐKKT sẽ chủ động thực hiện ngay việc ĐKKS, ĐKKT cho người dân, ưu tiên theo hướng xác định trách nhiệm chủ động của UBND cấp xã nơi cư trú (của cha, mẹ trẻ em hoặc nơi cư trú cuối cùng của người được ĐKKT).

Việc quy định trách nhiệm chủ động của cơ quan nhà nước, trên cơ sở khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu sinh, tử vong từ cơ sở khám, chữa bệnh sang Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử sẽ góp phần bảo đảm đăng ký kịp thời, đầy đủ các sự kiện hộ tịch, nâng cao hiệu quả khai thác dữ liệu, đồng thời vẫn bảo đảm trách nhiệm đăng ký của cá nhân trong trường hợp không thực hiện được đăng ký chủ động theo quy định của pháp luật.

Qua ý kiến của UBPLTP, Chính phủ rà soát và nhận thấy khai sinh, khai tử là quyền của người dân, việc chủ động thực hiện của cơ quan nhà nước là một trong những phương thức đăng ký hộ tịch, cần có quy định cụ thể về trình tự, điều kiện, lộ trình thực hiện (nhất là việc bảo đảm về cơ sở vật chất và điều kiện kỹ thuật thực hiện của cơ sở khám, chữa bệnh). Do vậy, Chính phủ sẽ nghiên cứu, chỉnh lý theo hướng Luật giao Chính phủ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục thực hiện đăng ký khai sinh, khai tử chủ động và lộ trình thực hiện để bảo đảm khả thi.

5. Về thủ tục thay đổi thông tin hộ tịch

Thường trực UBPLTP nhận thấy: (1) Chưa có quy định, nguyên tắc về việc liên thông dữ liệu giữa cơ quan thực hiện thay đổi thông tin hộ tịch với cơ quan thực hiện đăng ký, quản lý thông tin, sự kiện hộ tịch “gốc”. Trường hợp không liên thông dữ liệu giữa các cơ quan sẽ dẫn đến không thống nhất thông tin hộ tịch gắn với sự kiện hộ tịch của chính cá nhân đó, chưa bảo đảm yêu cầu của chuyển đổi số, kết nối, chia sẻ CSDLHT; (2) Cần nghiên cứu quy định về lưu trữ dữ liệu điện tử trong từng thời kỳ, lưu trữ lịch sử thay đổi thông tin hộ tịch, lịch sử chỉnh sửa dữ liệu và nguyên tắc xác định giá trị của các tài liệu lưu trữ đó phục vụ khôi phục dữ liệu trong trường hợp hệ thống bị hư hỏng, dữ liệu bị mất...

Về nội dung này, Chính phủ xin báo cáo, làm rõ như sau:

Hiện nay, các cơ quan đăng ký hộ tịch đều thực hiện đăng ký hộ tịch (bao gồm các việc thay đổi thông tin hộ tịch) trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử do Bộ Tư pháp xây dựng tập trung, thống nhất. Do vậy, khi cá nhân được thay đổi thông tin hộ tịch dù ở cơ quan đăng ký hộ tịch nào thì Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử sẽ tự động cập nhật, đồng bộ vào thông tin hộ tịch “gốc” của cá nhân đó trên phần mềm, các cơ quan đăng ký hộ tịch

khác (bao gồm cơ quan đăng ký ban đầu) đều có thể tra cứu thông tin cập nhật.

Bên cạnh đó, để bảo đảm đồng bộ, thống nhất giữa dữ liệu giấy và dữ liệu điện tử (đối với các trường hợp đăng ký hộ tịch trước đây, có lưu giữ sổ giấy), tại khoản 4 Điều 8 dự thảo Luật quy định: “*Cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch đang lưu giữ Sổ hộ tịch có trách nhiệm cập nhật vào Sổ hộ tịch các thay đổi thông tin hộ tịch của cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 4 của Luật này*”. Theo đó, khi nhận được thông báo trên Hệ thống về thay đổi thông tin hộ tịch của cá nhân, cơ quan đang lưu giữ Sổ hộ tịch (bản giấy) có trách nhiệm cập nhật thông tin thay đổi này; đồng thời, Nghị định của Chính phủ sẽ quy định cụ thể cách thức thực hiện cập nhật thông tin vào Sổ giấy trong thủ tục thay đổi thông tin hộ tịch.

Về lịch sử lưu giữ thay đổi thông tin hộ tịch của cá nhân, Chính phủ đã giải trình tại mục A.II.2 của Báo cáo này.

6. Về Cơ sở dữ liệu hộ tịch

Thường trực UBPLTP đề nghị: (1) Làm rõ mối quan hệ, việc kết nối, chia sẻ giữa CSDLHT với CSDLQGVDC; vấn đề an toàn thông tin mạng, an ninh mạng theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử; (2) Đánh giá kỹ lưỡng giá trị của một số trường thông tin trong CSDLHT quy định tại khoản 1 như nơi sinh, nơi cư trú... nhằm bảo đảm các thông tin này thật sự cần thiết phục vụ mục đích quản lý hộ tịch; (3) Bổ sung quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Ngoại giao về trách nhiệm chia sẻ dữ liệu với CSDLHT.

Có ý kiến trong Thường trực UBPLTP đề nghị không quy định tại dự thảo Luật việc xác định CSDLHT là cơ sở dữ liệu quốc gia vì theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Quốc hội đã giao Chính phủ quy định việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia, nên việc xây dựng CSDLHT là cơ sở dữ liệu quốc gia được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Về nội dung này, Chính phủ xin báo cáo, làm rõ như sau:

- Về quy định CSDLHT là cơ sở dữ liệu quốc gia:

CSDLHT hiện tại đã đáp ứng các tiêu chí của Cơ sở dữ liệu quốc gia (quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ), gồm: (i) Tiêu chí về mục tiêu phục vụ quản trị quốc gia và hoạch định chính sách. Dữ liệu hộ tịch phản ánh đầy đủ, liên tục các biến động nhân thân của cá nhân từ khi sinh ra đến khi chết, được kết nối đồng bộ với CSDLQGVDC và các cơ sở dữ liệu liên quan khác; (ii) Dữ liệu hộ tịch là dữ liệu chủ, có tính nền tảng và giá trị pháp lý cao đối với toàn bộ hệ thống dữ liệu của Nhà nước. Thông tin hộ tịch xác lập trạng thái pháp lý ban đầu của cá nhân (khai sinh) và ghi nhận toàn bộ thay đổi trong suốt cuộc đời (kết hôn, ly

hôn, nhận cha, mẹ, con, khai tử...). Đây là dữ liệu gốc để đối chiếu, xác thực, làm sạch dữ liệu cho các cơ sở dữ liệu khác (giáo dục, y tế, bảo hiểm xã hội...); (iii) CSDLHT đáp ứng yêu cầu về phạm vi khai thác toàn quốc và khả năng kết nối, chia sẻ rộng rãi với các hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương và cơ sở dữ liệu khác.

Qua rà soát các quy định pháp luật hiện hành, việc xác định một cơ sở dữ liệu là Cơ sở dữ liệu quốc gia đều được xác định trong Luật (ví dụ: CSDLQGVDC được quy định trong Luật Căn cước; Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai được quy định trong Luật Đất đai; Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được quy định trong Luật Doanh nghiệp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm được quy định trong Luật Bảo hiểm xã hội...).

Do vậy, Chính phủ đề nghị giữ nguyên quy định về CSDLHT trong dự thảo Luật. Đây cũng là căn cứ để giao Chính phủ quy định chi tiết về Chương này và lộ trình để nâng cấp thành Cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Về quy định thông tin nơi sinh, nơi cư trú... trong CSDLHT là các trường thông tin của cá nhân phát sinh trong quá trình đăng ký hộ tịch, các thông tin này được chia sẻ với CSDLQGVDC theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. Việc chia sẻ những thông tin này là căn cứ để xác định tính chính xác về danh tính của một cá nhân, nhất là trong việc đăng ký khai sinh để bảo đảm việc cấp số định danh cá nhân cho trẻ em khi đăng ký khai sinh là duy nhất.

- Về việc xử lý trường hợp thông tin được thu thập từ các nguồn khác nhau có sự mâu thuẫn, thiếu thống nhất, Chính phủ sẽ bổ sung quy định này trong Nghị định theo hướng yêu cầu phối hợp, kiểm tra, xác minh thông tin để chủ động điều chỉnh thông tin.

Về quy định an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, Chính phủ đã giải trình tại mục A.II.3 báo cáo này.

- Về bổ sung trách nhiệm của Bộ Ngoại giao trong việc chia sẻ, cập nhật dữ liệu hộ tịch tại Cơ quan đại diện: Do CSDLHT được sử dụng thống nhất tại các cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước và tại tất cả các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, nên dữ liệu hộ tịch do cơ quan đại diện thực hiện đã được thu thập, lưu trữ thống nhất trong CSDLHT.

7. Về một số nội dung khác

Thường trực UBPLTP đề nghị: (1) Rà soát sử dụng đúng thuật ngữ “người nước ngoài thường trú tại Việt Nam” để thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan; (2) Nhiều quy định tại Điều 3 của dự thảo Luật không mang tính chất giải thích từ ngữ như khái niệm “cơ quan đăng ký hộ tịch”, “sổ hộ tịch”, “giấy tờ hộ tịch”, “quê quán của cá nhân”, “người thân

thích của cá nhân”, “người làm công tác hộ tịch”.., đề nghị rà soát, quy định phù hợp với tính chất của việc giải thích từ ngữ; (3) Cân nhắc bổ sung quy định nguyên tắc từ chối thực hiện thủ tục hộ tịch; (4) Một số nội dung vướng mắc, bất cập của Luật Hộ tịch năm 2014 được nêu tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hộ tịch nhưng chưa có quy định điều chỉnh, xử lý tại dự thảo Luật.

Về nội dung này, Chính phủ xin báo cáo, làm rõ như sau:

Thứ nhất, về việc sử dụng thuật ngữ “người nước ngoài thường trú tại Việt Nam” tại thủ tục đăng ký kết hôn, đăng ký nhận cha, mẹ, con. Quy định này vừa kế thừa quy định của Luật Hộ tịch năm 2014; đồng thời, quy định về đăng ký kết hôn cho người nước ngoài thường trú tại Việt Nam bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình: Việc kết hôn giữa những người nước ngoài thường trú ở Việt Nam tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phải tuân theo các quy định của Luật này về điều kiện kết hôn (khoản 2 Điều 126), nhằm loại trừ các trường hợp hai bên nam nữ là người nước ngoài đến du lịch, hoặc cư trú ngắn hạn có yêu cầu đăng ký kết hôn, cơ quan đăng ký hộ tịch không có đủ thông tin để xác định các bên đủ điều kiện kết hôn.

Quy định về đăng ký nhận cha, mẹ, con đối với người nước ngoài thường trú tại Việt Nam để thống nhất với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình: Cơ quan đăng ký hộ tịch Việt Nam có thẩm quyền giải quyết việc xác định cha, mẹ, con mà không có tranh chấp giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, giữa công dân Việt Nam với nhau mà ít nhất một bên định cư ở nước ngoài, giữa người nước ngoài với nhau mà ít nhất một bên thường trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về hộ tịch (khoản 1 Điều 128).

Do vậy, Chính phủ đề xuất giữ nguyên quy định về người nước ngoài thường trú tại Việt Nam tại dự thảo Luật.

Thứ hai, về quy định giải thích từ ngữ, đa số các quy định về cơ quan đăng ký hộ tịch, sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch, quê quán của cá nhân được kế thừa từ quy định của Luật Hộ tịch năm 2014 và được điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh hiện tại; quy định về người thân thích, người làm công tác hộ tịch được bổ sung theo ý kiến góp ý của một số bộ, ngành, cơ quan đăng ký hộ tịch. Do vậy, Chính phủ đề xuất giữ nguyên quy định về giải thích từ ngữ tại dự thảo Luật.

Thứ ba, việc từ chối đăng ký hộ tịch (ví dụ: từ chối đăng ký kết hôn khi cá nhân không đáp ứng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình) hiện tại đang được quy định tại Nghị định của Chính phủ, tuy nhiên, đây là nội dung liên quan đến việc thực hiện quyền của cá nhân, nên Chính phủ sẽ quy định nguyên tắc trong dự thảo Luật theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết

việc từ chối đăng ký hộ tịch đối với từng thủ tục cụ thể trong đủ điều kiện đăng ký để bảo đảm linh hoạt, kịp thời, phù hợp với thực tiễn.

Thứ tư, một số nội dung vướng mắc, bất cập của Luật Hộ tịch năm 2014 được nêu tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hộ tịch là những vấn đề cụ thể, liên quan đến hồ sơ, thủ tục đăng ký hộ tịch, nên Chính phủ sẽ quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật.

Trên đây là báo cáo của Chính phủ về việc tiếp thu, giải trình ý kiến Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp về dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi).

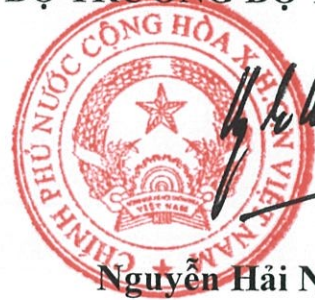
Kính trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;
- Lưu: VT, Vụ PL (3).

35

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**



Nguyễn Hải Ninh

